

Số: 1407/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Việt Nam chủ động chuẩn bị và tham gia xây dựng
Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đại dương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại các văn bản số 35/TTr-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 và 4336/BTNMT-TCBHQĐVN ngày 02 tháng 8 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Việt Nam chủ động chuẩn bị và tham gia xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đại dương (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm

1. Thực hiện chủ trương, đường lối và định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam; tiên phong trong khu vực trong giải quyết vấn đề rác thải nhựa đại dương; góp phần xây dựng và thực thi thành công mô hình nền kinh tế tuần hoàn, quản lý nhựa hiệu quả.

2. Bảo đảm thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia, dân tộc Việt Nam; tranh thủ tối đa sự ủng hộ, hỗ trợ quốc tế trong quá trình chuẩn bị và tham gia xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đại dương (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận).

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm đầy đủ điều kiện về nguồn lực, thông tin, dữ liệu phục vụ cho việc chủ động, tích cực chuẩn bị và tham gia đàm phán, bảo đảm quyền, lợi ích và nâng cao năng lực quốc gia trong việc phòng, chống ô nhiễm nhựa đại dương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực của đội ngũ cán bộ liên quan đến công tác đàm phán; tổng hợp thông tin, thiết lập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế làm cơ sở cho việc xây dựng các phương án đàm phán; bố trí đầy đủ nguồn lực về tài chính, phương tiện cho công tác chuẩn bị đàm phán.

- Thiết lập cơ chế điều phối hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương và địa phương; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tri thức, công nghệ và kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong suốt quá trình chuẩn bị và tham gia xây dựng Thỏa thuận.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm quốc gia đối với khu vực và quốc tế trong các nỗ lực giải quyết vấn đề ô nhiễm nhựa đại dương; đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng Thỏa thuận.

III. Nhiệm vụ

1. Xây dựng năng lực chuẩn bị đàm phán

- Đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ về luật pháp quốc tế, kỹ năng đàm phán, các quy trình, thủ tục khi tham gia đàm phán.

- Phân tích, xây dựng các kịch bản đàm phán, đánh giá những thuận lợi, thách thức khi Việt Nam tham gia vào tiến trình đàm phán.

2. Thu thập thông tin, thiết lập cơ sở dữ liệu

- Rà soát, tổng hợp, đánh giá các thỏa thuận quốc tế có liên quan đến rác thải nhựa mà Việt Nam đã tham gia ký kết và thực thi; các quy định pháp luật trong nước có liên quan đến quản lý nhựa, trọng tâm là rác thải nhựa đại dương.

- Điều tra, đánh giá và xây dựng Báo cáo quốc gia về rác thải nhựa đại dương.

- Theo dõi, thu thập thông tin, dữ liệu tại các diễn đàn quốc tế, tổng hợp các chương trình, dự án, các sáng kiến cấp khu vực, toàn cầu liên quan đến rác thải nhựa đại dương.

3. Bố trí nguồn lực công tác chuẩn bị đàm phán

Bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính cho các hoạt động xây dựng, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng Thỏa thuận.

4. Thiết lập cơ chế điều phối

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan ở Trung ương và địa phương để triển khai Đề án và các công tác chuẩn bị đàm phán, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, chất lượng.

5. Huy động hỗ trợ trong nước và quốc tế

- Huy động nguồn lực quốc tế đẩy mạnh nghiên cứu, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các quốc gia trong khu vực, trên thế giới về ô nhiễm nhựa đại dương; tăng cường năng lực cho các cán bộ có liên quan đến công tác đàm phán.

- Xây dựng và tổ chức mạng lưới đối tác giữa khu vực chính phủ, tư nhân, các tổ chức liên quan đến nhựa và rác thải nhựa, hỗ trợ hiệu quả cho công tác chuẩn bị đàm phán.

6. Tăng cường vai trò, trách nhiệm quốc gia

- Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương cùng tham gia chủ trì, phối hợp trong quá trình chuẩn bị cho đàm phán.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, giữa các cấp, các ngành, giữa ngoại giao song phương, ngoại giao đa phương.

- Chủ động, tích cực trong việc tham gia xây dựng, đàm phán song phương, đa phương, với những đóng góp cụ thể của Việt Nam, nhằm bảo đảm quyền lợi và phù hợp điều kiện của Việt Nam; đăng cai tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế về ô nhiễm nhựa đại dương, khẳng định trách nhiệm, nỗ lực của Việt Nam trong giải quyết ô nhiễm nhựa toàn cầu.

IV. Thời gian thực hiện

Từ khi Đề án được phê duyệt đến khi bắt đầu tiến hành đàm phán.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Đề án Việt Nam chủ động chuẩn bị và tham gia xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đại dương; xây dựng Báo cáo quốc gia về rác thải nhựa đại dương làm cơ sở xây dựng lập trường của ta trong đàm phán Thỏa thuận.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và các cơ quan rà soát, tổng hợp, đánh giá các quy định pháp luật trong nước và các thỏa thuận quốc tế về quản lý chất thải nhựa và rác thải nhựa đại dương để chuẩn bị cho việc tham gia xây dựng Thỏa thuận.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng đàm phán cho cán bộ các Bộ, ngành liên quan.

- Thực hiện thủ tục đề xuất đàm phán, ký kết Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đại dương sau khi xác định được tên gọi, thẩm quyền và danh nghĩa đàm phán, ký kết, cũng như các nội dung cơ bản của Thỏa thuận, theo đúng quy định của Luật Điều ước quốc tế và Luật Thỏa thuận quốc tế.

2. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường vận động các quốc gia, các tổ chức quốc tế ủng hộ quan điểm của ta và các nội dung mà ta có lợi ích trong quá trình xây dựng Thỏa thuận.

3. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, địa phương liên quan:

- Cử cán bộ tham gia thực hiện Đề án.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về hiện trạng quản lý nhựa và rác thải nhựa trong lĩnh vực mình phụ trách;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Báo cáo quốc gia về rác thải nhựa đại dương;

- Tham gia góp ý các nội dung để xây dựng Thỏa thuận theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành


1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTgCP, các PTTgCP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: NN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3).HM.9

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh